

Đề bài

Hãy tả thôn,
xóm em vào
một ngày mùa
đông mưa phùn,
gió bắc.

Bài làm 1

Tháng chạp cuối năm mà vẫn nắng sớm, rất khó chịu. Chiều qua, anh La – anh trai của bé là – sau khi bỏ xong đồng gốc xoan ở đầu hè, còn phóng xe ra sông Hà tắm ào ào. Mẹ chép miệng thở dài, nói với chị Phi:

– Giời đất này, có lẽ nhà mình chỉ gói in ít bánh chưng thôi!

Bố lai cười:

– Ấm nồm mấy bữa nữa thì cánh đồng đào, quất Nhật Tân, Tứ Liên, Quảng An thật dở khóc dở cười.

Riêng bé Là nó chỉ thầm mong cho trời rét, rét càng nhiều càng tốt. Vì cứ nắng ấm thế này thì tết không được diện bộ quần áo lông thỏ trắng muốt mà chú Châu mới tặng nó nhân ngày sinh nhật lần thứ chín.

Suốt buổi chiều hôm qua, bé Là đi đi lại lại quanh sân mắt lim dim, mặt hướng lên trời, làm bầm, thì thà thì thầm khấn khứa một cách vô cùng thành kính: “Lạy trời, lạy đất! Lạy thần rét, thần mưa phùn, thần gió bắc, xin các ngài hãy mau đem rét về, mưa tới cho chúng con được mặc tấm áo nhân ngày xuân sang... Lạy trời, lạy đất...”.

Không biết có phải lời khấn nguyện thơ nhưng rất thành tâm của đứa con nít đã động đến trời xanh không hay thiên nhiên vốn có qui luật tuần hoàn: nắng mãi tất phải mưa, những ngày đông ấm nồm ắt phải được thay thế bằng mưa phùn, gió bắc?

Nửa đêm về sáng, cái Là nghe tiếng cái gì lách tách ngoài sân? Nó vội quờ tay sang bên cạnh, kéo cái chăn len năm kí, cuộn tròn thu lu như một con mèo, khẽ reo thầm:

– A! Lời xin của mình ứng nghiệm rồi! Gió mùa đông bắc về rồi! Mưa phùn đến rồi, rét rồi!

Và giấc ngủ lại cuốn nó miên man cho tới tận gần bảy giờ sáng mới dậy... Hôm nay là chủ nhật mà lại!

Nhưng buổi sáng nay, Là vẫn phải tới trường tập múa để chuẩn bị cho hội diễn mừng Đảng, mừng xuân sắp tới. Vội ra khỏi giường, Là đã thít người lên xuýt xoa vì lạnh. Nó khoác vội chiếc áo len, lồng tất, xỏ găng tay, đội mũ ấm, bắt chước bố, chạy huỳnh huých quanh sân, tập thể dục cho nóng người, cho khỏe thêm, cho lớn nhanh. Cái sân gạch, đêm qua còn khô ran, giờ đây thấy loáng nước, đỏ au, đẹp lạ lùng. Một cơn gió bắc chợt thổi đến, làm cho cảnh hồng xiêm, cảnh bạch lan, cảnh ổi rung rinh, rụng những hạt nước li ti trên má, lên cổ bé... buốt cứ là thon thót. Bỗng:

– Cheo chết! Cheo chết! Oeng oéc, Oeng oéc! Một đàn Cà cưỡng vang lên trên cánh đồng.

– Thôi chết! Đêm qua quên cất lồng chim, để nó lướt thướt chết công mất rồi!

Là vội nhắc mấy cái lồng chim vào trong hè, vừa trút thêm thức ăn vào cho chim. Con sáo Mỏ Vàng ướt sũng như nước mưa vừa run, vừa rìa, mỏ mỗ miêng thịt tươi béo ngậy. Con Khiếu bạc má, con Cà cưỡng lăm mồm chọt cùng im lặng để liên hồi phóng mỏ phùn phụn những cốt thức ăn đã được trút đầy ngọn cỏ... chỉ riêng Hoàng Yến mĩ miều, mảnh mai được mẹ hết sức cưng chiều, được đưa vào nhà từ tối hôm qua, đang giương đôi mắt tròn thao láo và khinh khỉnh nhìn lũ bạn to xác mà khờ dại, rồi bỗng cao hứng hót ri ri... ríu ríu... rích rích... một bài đơn ca, giọng nữ cao chói lói...

Ăn sáng qua loa, hôm nay Là được bố đích thân chở bằng xe máy tới trường. Cả hai bố con trùm ni lông kín mít. Bố cho xe chạy thật chậm. Đường trong xóm, dù đã được cải tạo, nâng cấp mấy năm nay, có rộng phẳng hơn nhưng vẫn quanh co, vòng vo, nhiều khúc gấp, ngoặt khó đi. Đường vắng teo. Chốc chốc, Là lại gặp bác xã viên hợp tác xã dong trâu bò ra đồng cấy ruộng, chuẩn bị cấy vụ đông xuân. Mấy con gà trống của nhà ai đứng liêu xiêu, run cầm cập dưới bụi cây ven đường. Hứ! Bố chọt phanh gấp khiến Là đập mạnh cằm vào lưng bố. Thì ra, bố tránh một chú chó, bụng móp mình mấy ướt sũng nước mưa, cúp đuôi lao bạt mạng qua đường.

Ra đến cánh đồng, bố cho xe chạy nhanh hơn. Gió bắc ngoài đồng chống còn lồng lộng thổi tạt rất mát. Bầu trời sùng sùng những vũng nước, đùng đục một màu trắng sữa. Mưa phùn rây rây bột mịn. Ngoài đồng xa, vẫn nghe tiếng chân người, chân trâu, bò lội bì bõm trên nước bùn đục ngầu, lạnh buốt. Tiếng “Vất”, “Này”, “Họ” (Từ chuyên môn của thợ cày quê Là dùng để điều khiển trâu bò. Vất: sang bên phải, Này: sang bên trái, Họ: đứng lại), vang vang đều đặn, chuẩn xác. Thửa ruộng bên cạnh, dàn thành hàng ngang, năm sau, cô, chị, bác quần xắn gọn móng lợn trên đầu gối, áo toi lá cọ, nón lá, cúi lom khom ra mạ, cấy thoăn thoắt, đuôi dần theo các ông, các bác đang cày bừa.

Cần mẫn và chăm chỉ, bà con xã viên làng Chè quyết tâm chạy đua với thời gian, mặc gió, mặc rét, làm thông tầm cho kịp thời vụ, cày bừa, cấy xong trước tết.

Đi hết cánh đồng, lại qua chợ làng mới tới trường. Phiên chợ Vĩ Soi tấp nập diễn ra dưới trời mưa bụi, hứng trọn những trận gió mùa đông bắc từ sông Cái thổi vào, vẫn nườm nượm đông vui, ồn ào, náo nhiệt gấp mấy lần phiên chợ thường. Người mua, kẻ bán chen chúc, chật chội. Nhưng ai nấy, nét mặt đều vui tươi rạng rỡ. Mắt sáng ngời, mặt đỏ bừng, những cô bán lá dong đang nhanh tay chuyển từng súc lá lên chiếc xe thúng. Một ông râu dài lồm đồm, nghênh nghênh vác cành đào lênh khênh, bước thập thồm ven đường, mặt ánh lên vẻ hài lòng, mãn nguyện.

Hai bố con bé Là dừng xe trước cổng trường thì ra gần tám giờ. Sân trường ngày chủ nhật vắng ngơ, vắng ngắt. Lấp xấp nước mưa, lá rụng đầy. Là ân cần bảo bố:

– Thôi bố không phải đón con nữa cho khổ! Chợ hãy còn đông lắm! Con sẽ đi bộ về cùng các bạn cũng được. Bố ra đón mẹ con đang ở ngoài chợ ấy! Mẹ mua sắm nhiều thứ linh khinh lắm!

– Cái con bé này! Định chỉ hay cả bố nữa đấy! Thôi vào trường đi không các bạn đợi.

Bố khẽ đầy Là bước qua cổng trường. Gió bắc vẫn tê tê thổi, mưa phùn vẫn giăng giăng màn không ngớt.

Bài làm 2

Tôi luôn thấy tôi là một người quê lắm. Sống giữa phố phường mà vẫn nặng lòng với chôn ruộng đồng, vẫn tần mẫn nhớ thương những chuyện ngày xưa ngày xưa, thấy mình dường như đã mang nợ nơi chôn ấy – xứ quê nghèo nằm khép mình bên con sông Thái Bình hùng dữ.

Tôi nhớ quê nhà còn cào, nhất là những hôm nghe đài báo có đợt gió mùa đông bắc mới tràn về. Ngày bé, tôi sợ đi trên con đường làng vào ngày rét tăng cường, chỉ mới nghe gió lướt qua vành tai lạnh buốt đã thấy rùng mình, chân bước lú lú không vững. Con đường làng vào ngày mùa thì tấp nập và thơm nức mùi rơm tươi, giờ đây chỉ còn mênh mang những thửa ruộng khô nẻ, đất im lìm nằm phơi mình theo từng thớ cày, rấn câng trong gió mùa heo hút và khô hanh. Những chân rạ thối dần vào đất, chờ hạt mầm mới. Trâu nằm yên tại chuồng, phì phò thở trong mùi cám lợn sôi lục bục. Cỏ dại mọc kín bờ ruộng, thi thoảng những con cá rô, mới lượn lên tợp vài ngọn lá xanh rồi lại hồi hả rúc mình xuống đáy bùn ấm áp. Những hôm trời có nắng ấm, tôi thường mê mãi ngồi đếm lũ cá cho đến tối mịt mới chịu về. Đó cũng là những ngày tấp nập trong làng. Thóc giống ủ tro đã nứt lớp vỏ cứng, tính đủ ngày đủ giờ được dỡ ra, đãi qua nước và gieo vào những ruộng đất “mỡ” đã được các nhà chuẩn bị sẵn, xung quanh vây kín bằng nilon để chắn gà, chuột. Ngày nắng ấm cũng là ngày kích thích cho mạ nảy mầm. Những lá mầm bé tí xíu, xanh nõn đội đất kiêu hãnh nhô lên. Đợi đến tiết xuân sẽ là lúc cây mạ cứng cáp để chuyển đất.

Ngày đó, mẹ tôi thường căn cứ vào có nắng, nhiệt độ khoảng 14 độ trở lên là vỡ đất, tranh thủ trồng thêm luống bắp cải, su hào, xà lách – những thứ rau trái ông trời dành tặng riêng cho mùa đông. Vậy là trong khi chờ đến thời điểm đưa được cây mạ ra đồng, nhà nhà đã có thêm vật rau cải thiện. Vại trong bếp, tiện thể làm thêm món dưa hành, nhanh hơn thì muối xối bắp cải, rau cần, chấm nước mắm ngon ăn cùng với cơm gạo trắng, khoai cần thức ăn mặn. Nhà ai cũng có mọi thứ rau ấy nhưng vẫn thích đưa ra chợ để được gặp nhau, hàn huyên dăm ba câu chuyện, các bà, các cụ thì tranh thủ dúm vào tay áo nhau miếng trâu sấn lá. Có xe buôn nào trên phố xuống thì bán luôn cả vật rau, kiếm vài ba đồng lãi, sắm cho con tấm áo mới cho dịp Tết sắp về. Vậy mà năm nào trời chớm rét, khách buôn cũng tấp nập về làng

đánh tiếng. Sau này, khi đã dọn ra phở ở, tôi vẫn thường ngơ ngẩn trước mấy hàng rau, tự hỏi: rau này có phải của làng tôi đưa lên chẳng?

Mùa đông, chúng tôi lại mãi miết tết rơm làm đệm, kê dưới giường cho ấm. Đêm, ngủ trong sự ấm áp trong mùi rơm rạ hăng hăng, nồng nồng thật ngon. Nhiều đêm, có lúc chợt tỉnh giấc lại thấy mẹ ngồi gỡ chiếc áo len cũ đã chật để đan lại. Bà tôi thường nắc nỏm: “Đám trẻ làng này nhờ ngửi mùi rơm rạ mà lớn nhanh như thổi. Không lo đâu ốm bệnh tật gì”. Và tôi đã tin lời bà.

Mùa đông nơi làng quê đối với tôi là vô vàn những điều thú vị. Những ngày nghỉ học, tôi láo nháo đi chơi cùng đám bạn trong xóm. Hoặc ngồi quây bên mẹ ngô rang nổ lách tách, hoặc lẩn ra đồng bới khoai, vun rạ đốt lửa nướng ăn. Mật ứa ra, sém lửa thơm lừng. Cả đám trẻ gàn chục đũa ngồi xuýt xoa bóc khoai, ăn ngay trên bờ ruộng lồng lộng gió. Mật mũi đũa nào đũa ấy đen nhem. Khói rạ theo gió tạt vào trong xóm, nơi ấy đang cất lên những tiếng ời hời mẹ gọi về lo bữa cơm chiều.

Mùa đông, mẹ không bao giờ nở đánh các con đau. Roi chưa roi xuống mông, mẹ đã xót. Mẹ thì giành hết mọi việc lớn bé. Gạo vo sẵn để trong nồi, rau nhặt sẵn, rửa sạch để ngoài bể nước. Tôi chỉ còn mỗi việc vào bếp nấu lửa và vầy nghịch trong ấy. Còn mẹ tât tươi cuộc thêm luống đất, dăm thêm đám hành và rau thơm. Ngày nay, dẫu đi xa nơi đâu tôi vẫn thấy mình đã thuộc về nơi ấy. Ôn tình quê cũ tôi biết, mình sẽ không trả nổi...

Bài làm 3

Mỗi chúng ta ai cũng có miền quê yêu dấu, nơi đó đã sinh và nuôi ta khôn lớn, để lại cho bao nhiêu kỉ niệm về tuổi thơ và những lúc đi xa ai cũng mang trong mình một chút gì của âm hưởng quê nhà.

Quê tôi nằm ven bờ sông La (Hà Tĩnh), có những cánh đồng, con đê, bãi cỏ... vây quanh xóm làng. Làng tôi sống bằng nghề nông – ngư nghiệp, cuộc sống nơi đây đang còn nghèo khổ. Đứng trên triền đê nhìn vào xóm làng chỉ thấy những ngôi nhà tranh và hàng tre xanh mượt. Nhưng trong lòng tôi không bao giờ quên được những kỷ niệm tuổi thơ, nhất là khi mùa đông đến.

Mùa này ở quê tôi lúa đã gặt để lại những cánh đồng chỉ thấy nước, rơm rạ, cỏ và những đám ruộng được người ta cày xới lên để chuẩn bị làm vụ mới. Do làm ruộng nên nhà nào cũng chăn nuôi trâu bò để phục vụ cày kéo. Công việc của chúng tôi đi học về ăn cơm xong, thì cho trâu, bò ra đồng chăn. Thật khổ cho những đứa trẻ thôn quê như chúng tôi, áo ấm thì không có mặc, với cái lạnh cắt da cắt thịt của mùa đông, đứng giữa cánh đồng rét run cả người, nhưng chúng tôi đã có “bếp lửa” để chống lại cái lạnh mùa đông. Theo phiên cắt lượt mỗi ngày đi chăn trâu bò là một đũa phải mang lửa ra đồng. Ngọn lửa đưa từ nhà đi, được kết từ những sợi rơm rạ nhưng

cháy rất là lâu. Bếp lửa được nhóm lên trên bờ đê và chúng tôi ngồi vây quanh bên bếp lửa. Hơi nóng của lửa đã át đi cái lạnh của mùa đông.

Mang tiếng chăn trâu, bò mà chúng tôi có để ý gì đâu, cứ chiều tối đến là đi tìm trâu bò nhà mình cho về. Nhiều lúc không thấy trâu, bò, do lẫn sang đàn của làng khác, chúng tôi phải chia nhau đi tìm...

Con đê dài và rộng là nơi chúng tôi đùa nghịch, để đến lúc những chiếc áo, quần dính đầy bông cỏ may, ngứa ọi là ngứa nhưng vẫn vui đùa có sợ gì đâu. Khi nào thấm mệt ngồi nghỉ, lúc ấy cả đám gỡ những bông cỏ may ấy ra. Những bếp lửa được nhóm lên và chúng tôi lại thưởng thức tiếp các món nướng nào là cua, sắn, khoai...

Mùa đông lại đến, sống giữa phố thị nhộn nhịp người qua kẻ lại, nhưng mỗi chúng tôi luôn mang trong mình những kỉ niệm về tuổi thơ giữa vùng quê thuần nông nghèo khó. Cái lạnh của mùa đông làm tôi ước được trở về cùng bạn bè ngồi xum vầy bên “bếp lửa” trên đê, ăn những con cua, củ sắn, khoai nướng dù chưa kịp chín mà đã tranh nhau để rồi miệng đứa nào cũng dính đầy than, bùn...

Nguyễn Đắc Thành